TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2024/QĐST - DS	*C, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc hiện nay: UBND xã T, huyện C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị M thống nhất thỏa thuận: Tính đến ngày 28/8/2024 chị Lê Thị M phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), không yêu cầu về lãi suất.

2.2. Về thời gian và phương thức trả nợ: Chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị M thống nhất thỏa thuận: Vào ngày 25 hàng tháng chị M có nghĩa vụ trả cho chị Huế số tiền nợ gốc là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Thời điểm trả nợ tính từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi chị M trả xong toàn bộ số nợ gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho chị H.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và chị Lê Thị M thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị M phải chịu 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí giá ngạch tài sản.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003098 ngày 26/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà